TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 05-3-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mý;

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Q; địa chỉ: tổ 10, phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Tô Quang H và bà Hoàng Thị A; địa chỉ: thôn 1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trịnh Văn Q trình bày như sau:

Vào tháng 12/2016, vợ chồng ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A có vay tiền của ông 03 lần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đến ngày 25/8/2017, ông và ông H, bà A thỏa thuận viết lại "Giấy biên nhận vay tiền", gộp chung toàn bộ số tiền mà ông H, bà A đã vay của ông trước đó và cho ông H, bà A hẹn lại thời gian trả nợ. Theo đó, ông H, bà A thừa nhận có vay của ông số tiền 150.000.000 đồng. Ông H, bà A hẹn đến ngày 25/9/2017 sẽ trả trước cho ông 40.000.000 đồng, còn lại 110.000.000 đồng ông H, bà A hẹn trả hàng tháng cho đến hết ngày 25/12/2017.

Ông H, bà A nhất trí nếu đến hẹn trả nợ vào ngày 25/9/2017, ông H, bà A không trả được cho ông số tiền 40.000.000 đồng thì ông có quyền khởi kiện yêu cầu ông H, bà A hoàn trả toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng.

Đến ngày 25/9/2017, ông H, bà A không trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Cho đến nay ông H, bà A cũng không trả được cho ông khoản tiền nào trong số tiền 150.000.000 đồng mà ông H, bà A đã vay của ông.

Nay ông yêu cầu ông H, bà A có nghĩa vụ trả nợ cho ông toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng. Ông không yêu cầu ông H, bà A phải trả tiền lãi.

2. Theo Bản tự khai ngày 30/11/2017, bị đơn ông Tô Quang H trình bày như sau:

Ngày 25/8/2017, ông và vợ là bà Hoàng Thị A có viết "Giấy biên nhận vay tiền", thừa nhận có nợ số tiền 150.000.000 đồng của ông Trịnh Văn Q, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền lãi. Ông bà hẹn trả số tiền trên cho ông Q thành 03 lần. Tuy nhiên cho đến nay ông bà chưa trả được nợ cho ông Q. Ông thừa nhận nội dung khởi kiện của ông Q và đồng ý trả nợ cho ông Q nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng ông được trả nợ dần số tiền trên cho ông Q.

3. Bà Hoàng Thị A đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên hòa giải nhưng bà A đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với nội dung khởi kiện của ông Trịnh Văn Q.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án không có thiếu sót, vi phạm về thủ tục tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung của vụ án: Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Q là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A phải trả nợ cho ông Trịnh Văn Q số tiền 150.000.000 đồng và chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Ông Trịnh Văn Q có đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2017 yêu cầu ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A trả nợ số tiền 150.000.000 đồng. Đơn khởi kiện của ông Q đảm bảo về hình thức, nội dung; nơi cư trú của ông H, bà A và yêu cầu khởi kiện của ông Q thuộc thẩm quyền theo lãnh thổ và loại vụ việc nên Tòa án nhân

dân huyện G, tỉnh Gia Lai thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông H, bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà A là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về chứng cứ, ông Q đã cung cấp cho Tòa án 01 văn bản là "Giấy biên nhận vay tiền" đề ngày 25/8/2017, tại mục người vay tiền có chữ ký xác nhận của ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A. Nội dung của giấy biên nhận thể hiện ông H, bà A vay của ông Q số tiền 150.000.000 đồng, không tính lãi suất, ông H, bà A hẹn đến ngày 25/9/2017 sẽ trả trước cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 110.000.000 đồng ông H, bà A sẽ trả hàng tháng cho ông Q đến hết ngày 25/12/2017.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2017, ông H thừa nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Q. Bà A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định việc ông H, bà A nợ ông Q số tiền 150.000.000 đồng là sự thật.

Do ông H, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Q khởi kiện yêu cầu ông H, bà A phải trả nợ số tiền 150.000.000 đồng là đúng quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình làm việc tại Tòa án, ông H đề nghị Tòa án hòa giải để ông H, bà A được trả dần số tiền 150.000.000 đồng cho ông Q với lý do hoàn cảnh gia đình của ông bà khó khăn. Tuy nhiên cả 02 lần Tòa án hòa giải ông H, bà A đều vắng mặt không có lý do. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông H, bà A có nghĩa vụ trả nợ cho ông Q số tiền 150.000.000 đồng.

[5] Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông H, bà A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Q.

Buộc ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trịnh Văn Q số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Tô Quang H, bà Hoàng Thị A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Trịnh Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000446 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.